TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DSST
Ngày: 28-02-2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Văn Liềm;
2. Bà Lê Thị Nương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2018/TLST-DS ngày 19/01/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Cao Thị Mộng H** - sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thùy Tr** - sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (hiện đang tạm trú tại: Tổ 2, khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Cao Thị Mộng H trình bày: Tôi và bà Tr có làm ăn tiền bạc với nhau nhiều lần thì bà Tr có vay tiền tôi rồi trả, sau đó đến ngày 06/4/2016 thì bà Tr có vay thêm 50 chỉ vàng 24k và 400.000.000 đồng với lãi suất hai bên thỏa thuận là 1%/tháng và không có ghi thời gian trả nợ.

Đến ngày 25/5/2016 bà Tr có trả cho tôi được 50 chỉ vàng 24k còn thiếu lại 400.000.000 đồng, từ khi vay đến khi trả vàng thì bà Tr không có đóng lãi cho tôi lần nào cả. Về số tiền còn thiếu 400.000.000 đồng thì tôi đòi nhiều lần nên bà Tr có trả cho tôi được 29.000.000 đồng còn thiếu lại 371.000.000 đồng từ tháng 6 năm 2016 đến nay thì bà Tr không trả cho tôi nên tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Tr phải trả số tiền còn thiếu cho tôi.

Nguyện vọng: Tôi yêu cầu bà Tr phải trả cho tôi số tiền còn thiếu là 371.000.000 đồng vốn gốc và tính lãi suất theo quy định của Nhà nước từ ngày 06/4/2016 đến khi giải quyết xong vụ án và trả một lần là dứt nợ.

Tại bản tự khai đề ngày 01/02/2018 và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thùy Tr trình bày: Tôi và bà H có làm ăn tiền bạc với nhau nhiều lần nên vào ngày 06/4/2016 tôi có vay của H là 50 chỉ vàng 24k và 400.000.000 đồng với lãi suất hai bên thỏa thuận là 1%/tháng và không có ghi thời gian trả nợ.

Đến ngày 25/5/2016 tôi có trả cho bà H được 50 chỉ vàng 24k còn thiếu lại 400.000.000 đồng, từ khi vay đến khi trả vàng cho bà H thì tôi không có đóng lãi cho lần nào cho bà H.

Đối với số tiền còn thiếu 400.000.000 đồng thì đến tháng 6 năm 2016 tôi có trả cho bà H được 29.000.000 đồng còn thiếu lại 371.000.000 đồng, từ khi trả số tiền 29.000.000 đồng cho bà H đến nay tôi không có trả vốn và không đóng lãi cho bà H lần nào cả nên bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền trên thì tôi thừa nhận còn thiếu bà H số tiền là 371.000.000 đồng.

Nguyện vọng: Tôi thừa nhận còn thiếu bà H số tiền là 371.000.000 đồng vốn gốc và tôi đồng ý tính lãi suất theo quy định của Nhà nước từ ngày 06/4/2016 đến khi giải quyết xong vụ án nhưng hiện nay tôi không có khả năng thanh toán và nhờ Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Cao Thị Mộng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thùy Tr trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Hợp đồng vay tiền giữa bà Cao Thị Mộng H và bà Nguyễn Thị Thùy Tr là hợp đồng vay không thời hạn và có lãi. Hợp đồng này được giao kết thực hiện trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Tr thừa nhận còn thiếu số tiền vốn gốc là 371.000.000 đồng đã quá hạn mà không trả được nợ cho bà H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, buộc bà Tr phải chịu trách nhiệm trả nợ cho bà H số tiền là 371.000.000 đồng vốn gốc là có cơ sở chấp nhận và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về lãi suất: Đối với yêu cầu trả lãi của bà H, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà H yêu cầu bà Tr phải trả lãi trên số tiền gốc từ ngày 06/4/2016 cho đến ngày xét xử theo mức lãi suất do Nhà nước quy định thì bà Tr cũng đồng ý. Do đó, yêu cầu này của bà H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005 nên được HĐXX chấp nhận.

Tuy nhiên, hợp đồng vay của bà H và bà Tr không xác định được thời hạn trả nợ nhưng bà H và bà Tr thống nhất tính lãi theo quy định của Nhà nước. Do đó, lãi

suất được tính như lãi suất trong hạn nên theo quy định tại Điều 1 Quyết định số: 2868/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 11 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam thì mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9,0%/năm. Lãi suất được tính như sau: 371.000.000 đồng x 9,0%/năm x 22 tháng 22 ngày = 63.255.500 đồng.

Do đó, tổng số tiền cả vốn và lãi mà bà Tr phải thanh toán cho bà H là: 371.000.000đ + 63.255.500 = 434.255.500đ (*Bốn trăm ba mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí DSST là: Yêu cầu của bà Cao Thị Mộng H được Tòa án chấp nhận nên bà H nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000218 ngày 19/01/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Bà Nguyễn Thị Thùy Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 400.000.000 đồng là 20.000.000 đồng + (34.255.500 đồng x 4%) = 21.370.220 đồng làm tròn 21.370.000đ (*Hai mươi một triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005 và Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Mộng H đối với bà Nguyễn Thị Thùy Tr. Buộc bà Nguyễn Thị Thùy Tr phải trả cho bà Cao Thị Mộng H số tiền là 434.255.500đ (*Bốn trăm ba mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí DSST: Là 21.370.000đ (*Hai mươi một triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng*) buộc bà Nguyễn Thị Thùy Tr phải nộp.

Bà Cao Thị Mộng H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000218 ngày 19/01/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Báo cho bà Cao Thị Mộng H và bà Nguyễn Thị Thùy Tr biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 28/02/2018.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Trần Hoài Thanh